

Mẫu hợp đồng mua xe ô tô trả góp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—o0o—

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ

Số hợp đồng	Nhân viên bán hàng
TMV-K-TTX-IE 145	Trần Xuân Linh – 0984 515 299

– Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

– Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

– Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 11 năm 2013, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA(“BÊN A”): CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ BTN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 4 dãy C1, ngõ 2 Quang Trung, Phường Quang Trung, Q.Hà Đông, Hà Nội.

VPGD: Số 17, ngõ 149 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 043 550 1488 Fax: 043 550 1489

Mã số thuế: 0105382691

Tài khoản: 103 24560 68 6666 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN – CN Khương Mai

Đại diện: Ông Nguyễn Đức Tuấn Chức vụ: Giám Đốc Và

BÊN BÁN(“BÊN B”): CÔNG TY TNHH TOYOTA THANH XUÂN

Địa chỉ: Số 315 đường Trường Chinh, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04-35656666 Fax: 04-38536868

Mã số thuế: 0105348644

Tài khoản: 0491008688888 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thăng Long

Đại diện: Ông Kim Văn Quyết Chức vụ: Tổng giám đốc

Trên cơ sở thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô Toyota với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG – CHẤT LƯỢNG – GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

TT	Hàng hóa	Đơn giá (VND)	Số lượng (xe)	Thành tiền (VND)
1	Xe ô tô Toyota Fortuner 2.7V- Các đặc điểm cơ bản:+ Màu: Bạc (1D4) + Xe 7 chỗ ngồi, số tự động 4 cấp, 1 cầu, dung tích 2.694 cm ³ . – Chất lượng: Xe mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam năm 2013. – Các thông số kỹ thuật: theo tiêu chuẩn của Toyota.	940.000.000	01	940.000.000
Tổng giá trị hợp đồng:				940.000.000
Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.				

– Khuyến mại: 01 gói phụ kiện trị giá 16 triệu. Tặng phiếu thay dầu 1000km, 10 lít xăng

– Phụ tùng kèm theo: Theo tiêu chuẩn của Công ty ô tô Toyota Việt Nam (gọi tắt là TMV)

– Giá nêu trên bao gồm: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng (VAT) 10%, nhưng không bao gồm thuế trước bạ, chi phí đăng ký, lưu hành, bảo hiểm xe và các chi phí khác.

ĐIỀU 2. THANH TOÁN.

1. Bên Mua thanh toán thành 3 đợt như sau:

– Đợt 1: Bên A đặt cọc cho Bên B số tiền 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng chẵn) trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng. Nếu quá thời gian trên mà Bên B không nhận được đầy đủ tiền đặt cọc, hợp đồng này sẽ tự động hết hiệu lực, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

– Đợt 2: Bên A thanh toán phần tự có cho Bên B (đã bao gồm tiền đặt cọc) kèm theo bản gốc Giấy chấp nhận thanh toán số tiền còn lại trên hợp đồng của Ngân hàng thương mại trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo ngày giao xe chính thức cho Bên A. Sau khi Bên A hoàn tất thủ tục thanh toán đợt 2, Bên B sẽ tiến hành xuất hoá đơn bán hàng và bàn giao hồ sơ xe cho Bên A làm thủ tục đăng ký xe .

Sau khi đăng ký xe với tên của Bên A, vì bất cứ lý do gì mà Bên A không ký nhận nợ và làm các thủ tục cần thiết với ngân hàng để ngân hàng thanh toán cho Bên B số tiền Ngân hàng đã cam kết thì Bên A có trách nhiệm:

+ Thanh toán cho Bên B số tiền còn thiếu, hoặc chuyển quyền sở hữu cho bên thứ 3 trong thời gian sớm nhất nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày đăng ký xe. Bên B chỉ bàn giao xe sau khi đã nhận đủ 100% giá trị hợp đồng.

+ Bên A sẽ phải thanh toán mọi khoản chi phí phát sinh như: tiền lãi tính theo lãi vay Ngân hàng của số tiền ngân hàng đã cam kết, tiền thuê chỗ trông giữ, bảo quản xe, thuế trước bạ, lệ phí đăng ký xe, lệ phí công chứng và các khoản chi phí khác,... Đồng thời Bên A cũng phải chịu khoản chênh lệch giữa giá trị ban đầu (là giá trị trên hoá đơn GTGT Bên B xuất cho Bên A) và giá giữa Bên B với Bên thứ ba (đơn vị mua mới).

– Đợt 3: Số tiền còn lại của hợp đồng là số tiền Ngân hàng chấp thuận cho Bên A vay sẽ được Ngân hàng thanh toán trước khi Bên B bàn giao xe cùng toàn bộ giấy tờ xe đã đăng ký.

2. Bên A thanh toán cho Bên B bằng đồng Việt Nam theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B (tùy theo thỏa thuận của các bên).

3. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt, việc thanh toán phải thực hiện trực tiếp tại Quầy thu ngân của Bên B. Bên B phải xuất Phiếu thu tiền mặt, trong đó ghi rõ số tiền Bên A thanh toán và có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền của bên B.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG

1. Việc giao xe cho Bên A sẽ được thực hiện trong tháng 11 năm 2013.

2. Địa điểm giao nhận xe: Tại địa chỉ Bên B.

3. Bên B sẽ giao xe trực tiếp cho Bên A hoặc người được Bên A ủy quyền. Người được Bên A ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền hợp lệ và CMND hoặc giấy tờ tương đương.

4. Quyền sở hữu và rủi ro đối với hàng hóa được coi là đã chuyển từ Bên B sang Bên A kể từ thời điểm xe được giao cho Bên A hoặc người được Bên A ủy quyền.

ĐIỀU 4: BẢO HÀNH

1. Vào thời điểm giao xe, Bên B có nghĩa vụ cung cấp cho Bên A một (01) quyển Sổ bảo hành cho mỗi xe, trong đó quy định chi tiết các nội dung bảo hành theo chính sách bảo hành Toyota. Qua đây, hai bên thừa nhận rằng chế độ bảo hành này được áp dụng với các phụ tùng ban đầu của xe được quy định trong Sổ bảo hành trên.

2. Thời hạn, điều kiện, quy trình bảo hành: tuân theo quy định về bảo hành của TMV và Bên B.

3. Địa điểm bảo hành: tại cơ sở bảo hành của Bên B hoặc Đại lý/Trạm dịch vụ ủy quyền của TMV.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Bên B có nghĩa vụ giao xe đúng thời gian, địa điểm, chất lượng và chủng loại theo quy định trong hợp đồng này, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Bên B có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ cho Bên A và chịu trách nhiệm pháp lý về tính hợp lệ của các hóa đơn, chứng từ, tài liệu đã giao, bao gồm: Hóa đơn của Bên B, Hóa đơn của TMV, Giấy chứng nhận xuất xưởng, Bản cà số khung số máy và Sổ bảo hành.

3. 10 ngày sau thời gian giao xe chính thức ở Điều 3 của hợp đồng này, nếu Bên B vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ giao xe mà không có lý do chính đáng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và nhận lại khoản tiền đặt cọc.

4. Bên A không được phép đổi tên đã ghi trong Hợp đồng này, và chỉ được phép chuyển nhượng xe cho bên thứ ba sau khi xe đã được đăng ký theo tên của Bên A.

5. Bên A có trách nhiệm thanh toán và nhận xe theo đúng thời gian đã quy định.

6. 10 ngày sau thời gian giao xe chính thức ở Điều 3 của hợp đồng này, nếu Bên A vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nhận xe mà không có lý do chính đáng, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và khoản tiền đặt cọc sẽ thuộc về Bên B.

7. Bên A chịu mọi chi phí liên quan đến thủ tục đăng ký, lưu hành và bảo hiểm xe.

8. Trường hợp Bên A trả góp qua ngân hàng, Bên A có trách nhiệm mua bảo hiểm vật chất xe trước khi Bên B giao xe và giấy tờ cho Bên A để đi đăng ký chiếc xe được mua theo hợp đồng này.

9. Bên A ký hợp đồng này với tư cách là người tiêu dùng. Do đó, Bên A cam kết mua và sử dụng xe cho mục đích tiêu dùng, không mua xe nhằm môi giới, bán lại trước khi đăng ký xe để thu lợi

10. Bên A hiểu rằng, Bên B cần có các thông tin nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, trong đó có Bên A. Do đó, Bên A tại đây đồng ý rằng, trong và sau thời gian thực hiện hợp đồng này, Bên B được thu thập, lưu giữ, sử dụng và chuyển giao một số thông tin của Bên A (“thông tin”) cho bên thứ ba (TMV và/hoặc công ty do TMV chỉ định) để thực hiện khảo sát qua điện thoại, nhận các ý kiến phản hồi, cung cấp các dịch vụ hậu mãi,... Thông tin bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số CMTND, đại diện, mã số thuế (nếu có), mẫu xe,... của Bên A. Bên B cam kết thu thập, sử dụng và chuyển giao thông tin an toàn, chính xác, đầy đủ và đúng với mục đích nêu trên, đồng thời tạo điều kiện cho Bên A thay đổi thông tin đã cung cấp khi cần thiết.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Bất khả kháng có nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, một trong các Bên vẫn không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, can thiệp của chính quyền bằng vũ trang, cản trở giao thông vận tải và các sự kiện khác tương tự.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải bất khả kháng phải không chậm trễ, thông báo cho bên kia tình trạng thực tế, đề xuất phương án xử lý và nỗ lực giảm thiểu tổn thất, thiệt hại đến mức thấp nhất có thể.

3. Trừ trường hợp bất khả kháng, hai bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc từ bất kỳ bên nào, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không tự giải quyết được, hai bên thống nhất đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng, có giá trị ràng buộc các bên. Bên thua phải chịu toàn bộ các chi phí giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Việc thay đổi tên của Bên A trên hợp đồng và/hoặc trên hóa đơn sẽ không được chấp nhận.

2. Hợp đồng này có giá trị thay thế mọi giao dịch, thỏa thuận trước đây của hai bên. Mọi sự bổ sung, sửa đổi hợp đồng này đều phải có sự đồng ý bằng văn bản của hai bên.

3. Trừ các trường hợp được quy định ở trên, Hợp đồng này không thể bị hủy bỏ nếu không có thỏa thuận bằng văn bản của các bên. Trong trường hợp hủy hợp đồng, trách nhiệm liên quan tới phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại được bảo lưu.

4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như

5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến hết ngày 30/11/2013 . Hợp đồng này được coi là đã thanh lý khi Bên B đã nhận đủ tiền và Bên A đã nhận xe.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B